

Số: 579/QĐ-QLDA.ĐTXD

Côn Đảo, ngày 05 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu số 05:
Xây lắp và thiết bị thuộc dự án Hạ tầng kỹ thuật và chung cư tái định cư
Côn Đảo (Dự án thành phần 2: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và chung cư tái
định cư).**

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐẶC KHU CÔN ĐẢO

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về giao kế hoạch Đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của UBND huyện Côn Đảo về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật và chung cư tái định cư Côn Đảo;

Căn cứ quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND huyện Côn Đảo về việc phê duyệt dự án Hạ tầng kỹ thuật và chung cư tái định cư Côn Đảo (Dự án thành phần 2: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và chung cư tái định cư).

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-QLDA.PTQĐ ngày 06/01/2026 của Ban QLDA đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất đặc khu Côn Đảo về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Hạ tầng kỹ thuật và chung cư tái định cư Côn Đảo (Dự án thành phần 2: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và chung cư tái định cư);

Căn cứ Quyết định số 542/QĐ-QLDA.ĐTXD ngày 03/06/2026 của Ban QLDA đầu tư xây dựng đặc khu Côn Đảo về việc phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình Hạ tầng kỹ thuật và chung cư tái định cư Côn Đảo (Dự án thành phần 2: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và chung cư tái định cư);

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-QLDA.ĐTXD ngày 04/06/2026 của Ban QLDA đầu tư xây dựng đặc khu Côn Đảo về việc phê duyệt dự toán các gói thầu và giá các gói thầu số 05; 06; 07; 08; 09 thuộc công trình Hạ tầng kỹ thuật và chung cư tái định cư Côn Đảo (Dự án thành phần 2: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và chung cư tái định cư);

Xét tờ trình số 604/TTr-ĐTGT ngày 04/06/2026 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Giao thông Bà Rịa - Vũng Tàu và Báo cáo thẩm định số 506/BCTĐ- XDS9 ngày 05/06/2026 của Công ty TNHH Thiết kế Thi công Xây dựng số 9 VT.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu số 05: Xây lắp và thiết bị thuộc dự án Hạ tầng kỹ thuật và chung cư tái định cư Côn Đảo (Dự án thành phần 2: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và chung cư tái định cư), với những nội dung chủ yếu sau:

1. Nội dung chính của hồ sơ mời thầu:

Phần 1. THỦ TỤC ĐẤU THẦU

Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu

Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu

Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT

Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

Phần 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Chương V. Điều khoản tham chiếu

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng

Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng

Chương VIII. Biểu mẫu hợp đồng

2. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu:

Đính kèm phụ lục tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu số 05: Xây lắp và thiết bị thuộc dự án Hạ tầng kỹ thuật và chung cư tái định cư Côn Đảo (Dự án thành phần 2: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và chung cư tái định cư).

Điều 2: Tổ chức thực hiện

Giao bộ phận trực tiếp quản lý dự án có trách nhiệm triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo đúng quy định hiện hành của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3: Các Ông (Bà): Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các cá nhân có liên quan thuộc Ban QLDA Đầu tư xây dựng đặc khu Côn Đảo và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Bùi Đặng Tuấn Anh

PHỤ LỤC CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu số 05: Xây lắp và thiết bị thuộc dự án Hạ tầng kỹ thuật và chung cư tái định cư Côn Đảo (Dự án thành phần 2: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và chung cư tái định cư) Đính kèm theo Quyết định số 579/QĐ-QLDA.ĐTXD ngày 05/6/2026 của Ban QLDA Đầu tư xây dựng đặc khu Côn Đảo.

Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống)

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM						
Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 ⁽¹⁾ đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (Xây lắp và thiết bị, EPC, EC, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu ⁽²⁾ .	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 07
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế ⁽³⁾ của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Cam kết trong đơn dự thầu
3	Năng lực tài chính					

3.1	Kết quả hoạt động tài chính⁽⁴⁾	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 08A
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 ⁽⁵⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 100.377.867.084 ⁽⁶⁾ VND.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 08A
3.3	Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu	<i>Chủ đầu tư đưa ra yêu cầu về cam kết cung cấp tín dụng hoặc không yêu cầu về cam kết cung cấp tín dụng.</i> “Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả năng thanh khoản cao⁽⁷⁾, hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức tín dụng còn được sử dụng) hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là 18.068.016.076 ⁽⁸⁾VND. Đối với trường hợp nhà thầu sử dụng cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thì cam kết cung cấp tín dụng phải đáp ứng các điều kiện: - Giá trị tối thiểu: 18.068.016.076 ⁽⁸⁾VND;	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 08B, 08C

		- Thời gian có hiệu lực của cam kết cung cấp tín dụng: có hiệu lực trong 18 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc có hiệu lực đến ngày 29 tháng 02 năm 2028 - Được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu.				
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng Xây lắp và thiết bị tương tự⁽⁹⁾	“Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 ⁽¹⁰⁾ đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn⁽¹¹⁾ tối thiểu 02 công trình có: loại kết cấu: Nhà chung cư/nhà cao tầng (tối thiểu 8 tầng) [<i>có thi công cọc khoan nhồi; kết cấu bê tông cốt thép</i>], cấp: II trở lên⁽¹²⁾ trong đó ít nhất một công trình có giá trị là 54.204.048.226đồng⁽¹³⁾ và tổng giá trị tất cả các công trình $\geq$ 108.408.096.451đồng, với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý⁽¹⁴⁾ hoặc nhà thầu phụ. Trường hợp nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc phần lớn⁽¹¹⁾ 01 công trình đáp ứng yêu cầu về loại kết cấu, cấp công trình và có giá trị $\geq$ 108.408.096.451đồng thì được coi là đáp ứng.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Mẫu số 05

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kỹ thuật

a) Nhân sự chủ chốt:

Nhà thầu cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất tại các Mẫu số 06A, 06B và 06C Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu sau đây:

Bảng số 02: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt (Webform trên Hệ thống)

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự ⁽¹⁾	Chứng chỉ, trình độ chuyên môn ⁽²⁾
1	Chỉ huy trưởng thi công	01	<i>tối thiểu 03 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng</i>	- Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp. - Đã trực tiếp tham gia thi công xây dựng hoàn thành ít nhất 01 công trình dân dụng (Nhà chung cư/nhà cao tầng kết cấu bê tông cốt thép) cấp II hoặc 02 công trình cấp III trở lên với vai trò là chỉ huy trưởng thi công. - Đối với trình độ cao đẳng, số năm kinh nghiệm tối thiểu công thêm 01 năm so với yêu cầu e-hsmt. <i>(Tài liệu chứng minh kinh nghiệm tham chiếu yêu cầu tại E-CDNT 10.8, Chương II. bảng dữ liệu đấu thầu)</i>
2	Cán bộ kỹ thuật xây dựng dân dụng	02	<i>tối thiểu 02 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng</i>	- Tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học trở lên, chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp. - Đã trực tiếp tham gia thi công xây dựng hoàn thành ít nhất 01 công trình dân dụng (Nhà chung cư/nhà cao tầng kết cấu bê tông cốt thép) cấp II hoặc 02 công trình cấp III trở lên, với vai trò cán bộ kỹ thuật trực tiếp thi công xây dựng nhà chung cư/nhà cao tầng. - Đối với trình độ cao đẳng, số năm kinh nghiệm tối thiểu công thêm 01 năm so với yêu cầu e-hsmt. <i>(Tài liệu chứng minh kinh nghiệm tham chiếu yêu cầu tại E-CDNT 10.8, Chương II. bảng dữ liệu đấu thầu).</i>

				<i>Lưu ý: Nếu kinh nghiệm của nhân sự đã từng là chỉ huy trưởng phải đính kèm tài liệu chứng minh nhân sự có kiêm nhiệm với vai trò cán bộ Kỹ thuật thi công trực tiếp phần xây dựng công trình phù hợp với vai trò yêu cầu e-hsmt.</i>
3	Cán bộ kỹ thuật đo đạc	01	tối thiểu 02 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng	- Tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học trở lên, chuyên ngành Trắc địa, Bản đồ hoặc Xây dựng - Đã trực tiếp tham gia thi công xây dựng hoàn thành ít nhất 01 công trình dân dụng (Nhà chung cư/nhà cao tầng kết cấu bê tông cốt thép), cấp II hoặc 02 công trình cấp III trở lên với vai trò Cán bộ kỹ thuật đo đạc trực tiếp thi công đo đạc, định vị tim mốc hiện trường xây dựng. - Đối với trình độ cao đẳng, số năm kinh nghiệm tối thiểu công thêm 01 năm so với yêu cầu e-hsmt. <i>(Tài liệu chứng minh kinh nghiệm tham chiếu yêu cầu tại E-CDNT 10.8, Chương II. bảng dữ liệu đấu thầu).</i> <i>Lưu ý: Nếu kinh nghiệm của nhân sự đã từng là chỉ huy trưởng phải đính kèm tài liệu chứng minh nhân sự có kiêm nhiệm với vai trò cán bộ Kỹ thuật thi công trực tiếp phần xây dựng công trình phù hợp với vai trò yêu cầu e-hsmt.</i>
4	Cán bộ kỹ thuật nền móng công trình	01	tối thiểu 02 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng	- Tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học trở lên, chuyên ngành Xây dựng dân dụng, cầu đường hoặc địa kỹ thuật. - Đã trực tiếp tham gia thi công xây dựng hoàn thành ít nhất 01 công trình dân dụng (Nhà chung cư/nhà cao tầng có thi công cọc khoan nhồi, thi công kết cấu bê tông cốt thép), cấp II hoặc 02 công trình cấp III trở lên với vai trò Cán bộ kỹ thuật nền móng công trình trực tiếp thi công hạng mục cọc khoan nhồi (đường kính D800mm trở lên). - Đối với trình độ cao đẳng, số năm kinh nghiệm tối thiểu công thêm 01 năm so với yêu cầu e-hsmt. <i>(Tài liệu chứng minh kinh nghiệm tham chiếu yêu cầu tại E-CDNT 10.8, Chương II. bảng dữ liệu đấu thầu).</i> <i>Lưu ý: Nếu kinh nghiệm của nhân sự đã từng là chỉ huy trưởng phải đính kèm tài liệu chứng minh nhân sự có kiêm nhiệm với vai trò cán bộ Kỹ thuật thi công trực tiếp phần xây dựng công trình phù hợp với vai trò yêu cầu e-hsmt.</i>

5	Cán bộ kỹ thuật hạ tầng kỹ thuật	01	<i>tối thiểu 02 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng</i>	Cao đẳng hoặc đại học trở lên ngành Xây dựng hạ tầng hoặc Giao thông. Đã trực tiếp tham gia thi công xây dựng hoàn thành ít nhất 01 công trình dân dụng (có sân, đường nội bộ) cấp II hoặc 02 công trình cấp III trở lên, với vai trò Cán bộ kỹ thuật trực tiếp thi công hạ tầng kỹ thuật. <i>(Tài liệu chứng minh kinh nghiệm tham chiếu yêu cầu tại E-CDNT 10.8, Chương II. bảng dữ liệu đấu thầu).</i> <u>Lưu ý:</u> Nếu kinh nghiệm của nhân sự đã từng là chỉ huy trưởng phải đính kèm tài liệu chứng minh nhân sự có kiêm nhiệm với vai trò cán bộ Kỹ thuật thi công trực tiếp phần xây dựng phù hợp với vai trò yêu cầu e-hsmt. - Đối với trình độ cao đẳng, số năm kinh nghiệm tối thiểu công thêm 01 năm so với yêu cầu e-hsmt.
6	Cán bộ kỹ thuật cấp, thoát nước	01	<i>tối thiểu 02 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng</i>	Cao đẳng hoặc đại học trở lên chuyên ngành Cấp thoát nước/Môi trường. Đã trực tiếp tham gia thi công xây dựng hoàn thành ít nhất 01 công trình dân dụng (Nhà chung cư/nhà cao tầng) cấp II hoặc 02 công trình cấp III trở lên, với vai trò cán bộ kỹ thuật trực tiếp thi công hệ thống cấp thoát nước nhà cao tầng. <i>(Tài liệu chứng minh kinh nghiệm tham chiếu yêu cầu tại E-CDNT 10.8, Chương II. bảng dữ liệu đấu thầu).</i> <u>Lưu ý:</u> Nếu kinh nghiệm của nhân sự đã từng là chỉ huy trưởng phải đính kèm tài liệu chứng minh nhân sự có kiêm nhiệm với vai trò cán bộ Kỹ thuật thi công trực tiếp phần xây dựng phù hợp với vai trò yêu cầu e-hsmt. - Đối với trình độ cao đẳng, số năm kinh nghiệm tối thiểu công thêm 01 năm so với yêu cầu e-hsmt.
7	Cán bộ kỹ thuật điện	01	<i>tối thiểu 02 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng</i>	Cao đẳng hoặc đại học trở lên chuyên ngành Điện. Đã trực tiếp tham gia thi công xây dựng hoàn thành ít nhất 01 công trình dân dụng (Nhà chung cư/nhà cao tầng) cấp II hoặc 02 công trình cấp III trở lên, với vai trò cán bộ kỹ thuật trực tiếp thi công hệ thống điện/cơ điện công trình nhà cao tầng. <i>(Tài liệu chứng minh kinh nghiệm tham chiếu yêu cầu tại E-CDNT 10.8, Chương II. bảng dữ liệu đấu thầu).</i> <u>Lưu ý:</u> Nếu kinh nghiệm của nhân sự đã từng là chỉ huy trưởng phải đính kèm tài liệu

				<i>chứng minh nhân sự có kiêm nhiệm với vai trò cán bộ Kỹ thuật thi công trực tiếp phần xây dựng phù hợp với vai trò yêu cầu e-hsmt.</i> - Đối với trình độ cao đẳng, số năm kinh nghiệm tối thiểu công thêm 01 năm so với yêu cầu e-hsmt.
8	Cán bộ kỹ thuật thi công PCCC	01	tối thiểu 02 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng	Cao đẳng hoặc đại học trở lên chuyên ngành PCCC hoặc ngành xây dựng, kỹ thuật có liên quan. Đã trực tiếp tham gia thi công xây dựng hoàn thành ít nhất 01 công trình dân dụng cấp II hoặc 02 công trình cấp III trở lên, với vai trò cán bộ kỹ thuật trực tiếp thi công hệ thống PCCC. <i>(Tài liệu chứng minh kinh nghiệm tham chiếu yêu cầu tại E-CDNT 10.8, Chương II. bảng dữ liệu đấu thầu).</i> <u>Lưu ý:</u> Nếu kinh nghiệm của nhân sự đã từng là chỉ huy trưởng phải đính kèm tài liệu chứng minh nhân sự có kiêm nhiệm với vai trò cán bộ Kỹ thuật thi công trực tiếp phần xây dựng phù hợp với vai trò yêu cầu e-hsmt. - Đối với trình độ cao đẳng, số năm kinh nghiệm tối thiểu công thêm 01 năm so với yêu cầu e-hsmt.
9	Cán bộ thanh toán (QS)	01	tối thiểu 02 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng	Cao đẳng hoặc đại học trở lên chuyên ngành Kinh tế xây dựng hoặc ngành kỹ thuật có liên quan đến xây dựng. Đã trực tiếp tham gia thi công xây dựng hoàn thành ít nhất 01 công trình dân dụng (Nhà chung cư/nhà cao tầng) cấp II hoặc 02 công trình cấp III trở lên, với vai trò cán bộ kỹ thuật trực tiếp làm công tác đo bóc khối lượng, nghiệm thu thanh quyết toán công trình nhà cao tầng. <i>(Tài liệu chứng minh kinh nghiệm tham chiếu yêu cầu tại E-CDNT 10.8, Chương II. bảng dữ liệu đấu thầu).</i> <u>Lưu ý:</u> Nếu kinh nghiệm của nhân sự đã từng là chỉ huy trưởng phải đính kèm tài liệu chứng minh nhân sự có kiêm nhiệm với vai trò cán bộ Kỹ thuật thi công trực tiếp phần xây dựng phù hợp với vai trò yêu cầu e-hsmt. - Đối với trình độ cao đẳng, số năm kinh nghiệm tối thiểu công thêm 01 năm so với yêu cầu e-hsmt.

10	Cán bộ phụ trách ứng dụng BIM	01	<i>tối thiểu 02 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng</i>	Cao đẳng hoặc đại học trở lên chuyên ngành Xây dựng/Kiến trúc. Có chứng chỉ/chứng nhận đào tạo về ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM). <i>(Tài liệu chứng minh kinh nghiệm tham chiếu yêu cầu tại E-CDNT 10.8, Chương II, bảng dữ liệu đầu thầu).</i> - Đối với trình độ cao đẳng, số năm kinh nghiệm tối thiểu công thêm 01 năm so với yêu cầu e-hsmt.
11	Cán bộ an toàn	01	<i>tối thiểu 02 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng</i>	- Đã trực tiếp tham gia thi công xây dựng hoàn thành ít nhất 01 công trình dân dụng (Nhà chung cư/nhà cao tầng) cấp II hoặc 02 công trình cấp III trở lên, với vai trò là Cán bộ phụ trách an toàn. - Có chứng nhận huấn luyện an toàn lao động – VSMT, nhóm 2, còn hiệu lực tối thiểu đến hết ngày mở thầu. <i>Lưu ý: Nếu kinh nghiệm của nhân sự đã từng là chỉ huy trưởng phải đính kèm tài liệu chứng minh nhân sự có kiêm nhiệm với vai trò Cán bộ phụ trách an toàn phù hợp với vai trò yêu cầu e-hsmt.</i> - Đối với trình độ cao đẳng, số năm kinh nghiệm tối thiểu công thêm 01 năm so với e-hsmt.

b) Thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu

Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu được số hóa dưới dạng Webform trên Hệ thống. Nhà thầu cung cấp thông tin chi tiết về các Thiết bị thi công chủ yếu được đề xuất theo Mẫu số 06D Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ thiết bị đáp ứng những yêu cầu sau đây:

Bảng số 03: Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu (Webform trên Hệ thống)

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có
1	Máy khoan xoay , 80kNm ÷ 125kNm - <i>Tài liệu chứng minh: Gồm scan từ hợp đồng mua bán, kèm hóa đơn chứng từ, giấy tờ kiểm định (đối với thiết bị yêu cầu bắt buộc theo quy định hoặc nhằm chứng minh thiết bị còn đủ điều</i>	02

	<i>kiện vận hành). Trường hợp thiết bị đi thuê phải đính kèm hợp đồng thuê và hóa đơn hoặc tài liệu chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê.</i>	
2	Cần trục tháp , Sức nâng 25 ÷ 30 tấn - Tài liệu chứng minh: <i>Gồm scan từ hợp đồng mua bán, kèm hóa đơn chứng từ. Trường hợp thiết bị đi thuê phải đính kèm hợp đồng thuê và hóa đơn hoặc tài liệu chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê.</i>	01
3	Cần cẩu bánh xích , Sức nâng 25 ÷ 30 tấn - Tài liệu chứng minh: <i>Gồm scan từ hợp đồng mua bán, kèm hóa đơn chứng từ, giấy tờ kiểm định (đối với thiết bị yêu cầu bắt buộc theo quy định hoặc nhằm chứng minh thiết bị còn đủ điều kiện vận hành). Trường hợp thiết bị đi thuê phải đính kèm hợp đồng thuê và hóa đơn hoặc tài liệu chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê.</i>	01
4	Máy vận thăng lồng , Sức nâng 3÷4 tấn - Tài liệu chứng minh: <i>Gồm scan từ hợp đồng mua bán, kèm hóa đơn chứng từ. Trường hợp thiết bị đi thuê phải đính kèm hợp đồng thuê và hóa đơn hoặc tài liệu chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê.</i>	01
5	Máy bơm bê tông , Năng suất 40 - 60 m ³ /h - Tài liệu chứng minh: <i>Gồm scan từ hợp đồng mua bán, kèm hóa đơn chứng từ, giấy tờ kiểm định (đối với thiết bị yêu cầu bắt buộc theo quy định hoặc nhằm chứng minh thiết bị còn đủ điều kiện vận hành). Trường hợp thiết bị đi thuê phải đính kèm hợp đồng thuê và hóa đơn hoặc tài liệu chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê.</i>	01
6	Máy đào bánh xích , Dung tích gầu 1,0 - 1,25m ³ - Tài liệu chứng minh: <i>Gồm scan từ hợp đồng mua bán, kèm hóa đơn chứng từ, giấy tờ kiểm định (đối với thiết bị yêu cầu bắt buộc theo quy định hoặc nhằm chứng minh thiết bị còn đủ điều kiện vận hành). Trường hợp thiết bị đi thuê phải đính kèm hợp đồng thuê và hóa đơn hoặc tài liệu chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê.</i>	01
7	Máy hàn - Tài liệu chứng minh: <i>Gồm scan từ hợp đồng mua bán, kèm hóa đơn chứng từ. Trường hợp thiết bị đi thuê phải đính kèm hợp đồng thuê và hóa đơn hoặc tài liệu chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê.</i>	05
8	Máy cắt uốn cốt thép , - Tài liệu chứng minh: <i>Gồm scan từ hợp đồng mua bán, kèm hóa đơn chứng từ. Trường hợp thiết bị đi thuê phải đính kèm hợp đồng thuê và hóa đơn hoặc tài liệu chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê.</i>	02
9	Máy đầm dùi bê tông - Tài liệu chứng minh: <i>Gồm scan từ hợp đồng mua bán, kèm hóa đơn chứng từ. Trường hợp thiết bị đi thuê phải đính kèm hợp đồng thuê và hóa đơn hoặc tài liệu chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê.</i>	05

10	Ô tô tự đổ , Trọng tải 10 tấn - 22 tấn - Tài liệu chứng minh: Gồm scan từ hợp đồng mua bán, kèm hóa đơn chứng từ, giấy tờ kiểm định (đối với thiết bị yêu cầu bắt buộc theo quy định hoặc nhằm chứng minh thiết bị còn đủ điều kiện vận hành). Trường hợp thiết bị đi thuê phải đính kèm hợp đồng thuê và hóa đơn hoặc tài liệu chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê.	02
11	Máy hàn nhiệt cầm tay - Tài liệu chứng minh: Gồm scan từ hợp đồng mua bán, kèm hóa đơn chứng từ. Trường hợp thiết bị đi thuê phải đính kèm hợp đồng thuê và hóa đơn hoặc tài liệu chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê.	02
12	Máy gia nhiệt D315mm - Tài liệu chứng minh: Gồm scan từ hợp đồng mua bán, kèm hóa đơn chứng từ. Trường hợp thiết bị đi thuê phải đính kèm hợp đồng thuê và hóa đơn hoặc tài liệu chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê.	01
13	Máy khoan bê tông cầm tay - Tài liệu chứng minh: Gồm scan từ hợp đồng mua bán, kèm hóa đơn chứng từ. Trường hợp thiết bị đi thuê phải đính kèm hợp đồng thuê và hóa đơn hoặc tài liệu chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê.	05
14	Máy phát điện dự phòng (tối thiểu 80 kVA) - Tài liệu chứng minh: Gồm scan từ hợp đồng mua bán, kèm hóa đơn chứng từ. Trường hợp thiết bị đi thuê phải đính kèm hợp đồng thuê và hóa đơn hoặc tài liệu chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê.	01

Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất thay đổi theo quy định tại Mục này. Trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu, nhà thầu bị phạt hợp đồng.

2.3. Nhà thầu phụ đặc biệt (nếu có): không.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Giải pháp cung ứng vật tư, vật liệu, thiết bị và mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư vật liệu.		
1.1. Thuyết minh kế hoạch, phương án cung ứng, vận chuyển đối với các vật tư, vật liệu, thiết bị (nêu tại Chương V).	Có thuyết minh đầy đủ, logic, phù hợp thực tế, đồng thời đính kèm đầy đủ hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp dịch vụ vận chuyển vật liệu, vật tư, máy móc thiết bị từ đất liền ra Côn Đảo (đến chân công trường) hoặc có tài liệu chứng minh khả năng tự thực hiện vận chuyển vật liệu, vật liệu, máy móc thiết bị từ đất liền ra Côn Đảo để phục vụ thi công công trình của nhà thầu. (*) Tài liệu chứng minh tính khả thi của đơn vị cung cấp dịch vụ vận chuyển bao gồm: Giấy phép kinh doanh của đơn vị vận chuyển; giấy tờ chứng minh máy móc thiết bị của đơn vị cung cấp dịch vụ vận chuyển còn hiệu lực, còn khả năng đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ được pháp luật công nhận. Ví dụ: Như Giấy tờ đăng kiểm tàu, bon, giấy tờ thủy thủ, ...v.v. còn hiệu lực; Đối với trường hợp nhà thầu tự thực hiện cũng phải cung cấp đủ tài liệu chứng minh giống như yêu cầu (*).	Đạt
	Không có hợp đồng nguyên tắc cung cấp với đơn vị cung cấp dịch vụ vận chuyển vật tư, vật từ, máy móc thiết bị từ đất liền ra Côn Đảo hoặc không có tài liệu chứng minh khả năng tự vận chuyển vật liệu, vật tư, từ đất liền ra Côn Đảo để phục vụ thi công công trình hoặc có nhưng không có tài liệu chứng minh đáp ứng tính khả thi hoặc có chứng minh nhưng không đáp ứng yêu cầu (*).	Không đạt
1.2. Khả năng cung ứng đối với các vật tư, vật liệu, thiết bị (nêu tại Chương V).	Có thuyết minh và liệt kê danh mục tên hàng hoá, sản phẩm, vật liệu, vật tư, thiết bị chủ yếu tối thiểu theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT; phải ghi rõ thương hiệu, xuất xứ, năm sản xuất, tên nhà cung ứng (hợp đồng nguyên tắc). đồng thời đính kèm hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu, thiết bị đó hoặc có tài liệu chứng minh khả năng tự cung ứng vật tư để phục vụ thi công công trình. Có cam kết sử dụng vật liệu, thiết bị mới 100%. - Đối với bê tông nhựa nóng phải có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị sản xuất và cung cấp bê tông nhựa nóng tại Côn Đảo về cung cấp bê tông nhựa nóng hoặc có tài liệu chứng minh được tính khả thi tự cung cấp bê tông nhựa nóng tại Côn Đảo. - Đối với bê tông thương (Mác 350, đá 1x2, xi măng PCB40) phải có hợp đồng nguyên tắc với đơn	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	vị sản xuất và cung cấp bê tông thương phẩm tại Côn Đảo hoặc có tài liệu chứng minh nhà thầu tự xây dựng trạm trộn để tự cung cấp bê tông thương phẩm cho dự án, hồ sơ đính kèm gồm đầy đủ máy móc thiết bị của dây chuyền trạm trộn hoạt động bình thường và hợp đồng nguyên tắc thuê, pháp lý của bên cho thuê (nếu nhà thầu đi thuê); kèm bản cam kết nhà thầu tự chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình và chịu trách nhiệm lập đầy đủ các thủ tục xin cấp phép trạm (nếu có) theo quy định, đảm bảo trạm trộn hoạt động cung cấp bê tông thương phẩm cho dự án. (**) Tài liệu chứng minh tính khả thi của nhà cung cấp bao gồm: Giấy phép kinh doanh của nhà cung cấp; giấy tờ chứng minh máy móc thiết bị, đơn vị cung cấp còn đang hoạt động. Ví dụ: Hoá đơn cung cấp cho đối tác tại thời điểm gần nhất hoặc hoá đơn nhập vật liệu đầu vào gần nhất hoặc máy móc thiết bị bắt buộc đăng ký, đăng kiểm theo quy định của pháp luật mà nhà cung cấp đó sở hữu vẫn còn hiệu lực, ...v.v. Đối với trường hợp nhà thầu tự thực hiện cũng phải cung cấp đủ tài liệu chứng minh giống như (**).	
	Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc có nhưng không có đủ tài liệu chứng minh tính khả thi hoặc không có tài liệu chứng minh khả năng tự cung ứng vật tư, thiết bị hoặc có nhưng không chứng minh được tính khả thi; không đảm bảo chất lượng vật tư khi đưa vào thi công công trình hoặc không đầy đủ các chủng loại vật tư, vật liệu chính. Không có cam kết, có nhưng không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, tổ chức thi công: Ghi chú: Biện pháp thi công các công tác xây dựng của nhà thầu chỉ được xem xét khi nhà thầu trình bày đầy đủ trình tự theo các công việc từ đầu vào đến quá trình thi công và cuối cùng là kiểm tra, nghiệm thu. Bản vẽ trường hợp nhà thầu sao chép bản vẽ thiết kế mà không phải là bản vẽ thể hiện biện pháp thi công của nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là không am hiểu được dự án yêu cầu e-hsmt và bản vẽ đó sẽ không được xem xét.		
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường:	Tổ chức mặt bằng công trường: - Bãi tập kết máy móc thiết bị thi công; - Kho bãi tập kết vật liệu, vật tư, thiết bị; kho chất thải; - Vị trí trạm trộn bê tông xi măng phù hợp (nếu nhà thầu tự dựng trạm trộn). - Hệ thống giao thông, liên lạc trong quá trình thi công. - Mặt bằng lán trại;	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	+ <i>Bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo;</i> + <i>Cấp nước sinh hoạt, nước phục vụ thi công;</i> + <i>Bố trí thoát nước;</i> + <i>Nhà lán cho ban chỉ huy công trường; nhà ở công nhân.</i> + <i>Nhà vệ sinh sinh hoạt cho công trường trong quá trình thi công.</i> ⁽¹⁾Có giải pháp kỹ thuật (bao gồm: Thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công) theo yêu cầu, hợp lý và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	
	⁽²⁾ Đầy đủ đáp ứng yêu cầu (1) nhưng thiếu một trong các giải pháp kỹ thuật mặt bằng lán trại.	Chấp nhận được
	Không đáp ứng yêu cầu (2).	Không đạt
2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên.	Có Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ rõ ràng, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý (sơ đồ phải bao gồm đầy đủ tên tuổi và các chức danh nhân sự tối thiểu phải bố trí theo yêu cầu của E-HSMT; tùy theo thực tế của nhà thầu có thể bố trí thêm nhân sự khác <i>(tùy điều kiện của nhà thầu)</i>). <i>Có cam kết của nhà thầu không điều chỉnh, thay thế nhân sự chủ chốt trong thời gian 90 ngày sau khi khởi công xây dựng công trình.</i>	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên hoặc Không có cam kết.	Không đạt
2.3. Chuẩn bị mặt bằng thi công.	Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế. Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh cũng như thiết bị sử dụng. Chuẩn bị mặt bằng thi công. - <i>Dọn dẹp mặt bằng và Phá dỡ hiện trạng;</i> - <i>Di dời và Bảo vệ hệ thống hạ tầng kỹ thuật;</i> - <i>Công tác Trắc đạc và Định vị.</i> - <i>San nền và Chuẩn bị nền công trường.</i>	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	- <i>Thiết lập hạ tầng phụ trợ phục vụ thi công.</i> - <i>Chuẩn bị chuyên biệt cho hạng mục Cọc khoan nhồi.</i>	
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2.4. Thi công xây dựng: Hạng mục Cọc khoan nhồi	Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế. Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh cũng như thiết bị sử dụng. Thi công xây dựng: Hạng mục Cọc khoan nhồi. - <i>Khoan tạo lỗ và Hạ ống vách.</i> - <i>vê sinh lỗ khoan</i> - <i>Gia công và lắp dựng lồng thép.</i> - <i>Đổ bê tông cọc.</i> - <i>Kiểm tra và Thử nghiệm chất lượng.</i> + <i>Thử tải cọc:</i> + <i>Kiểm tra độ đồng nhất (Siêu âm; Thử nghiệm PIT; Khoan lấy lõi):</i>	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2.5. Thi công xây dựng: Khối nhà chính - Kết cấu & Kiến trúc	Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế. Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh cũng như thiết bị sử dụng. Thi công xây dựng: Khối nhà chính - Kết cấu & Kiến trúc. - Công tác Kết cấu (Phần thân): Đào móng, ván khuôn, gia công lắp dựng cốt thép, bê tông móng, cột, dầm, sàn, ... (<i>Lưu ý: Thi công vách hố pit thang máy bằng BTCT và lắp đặt hệ thống linh kiện chờ</i>). - Công tác Kiến trúc và Hoàn thiện: + <i>Xây tường;</i> + <i>Trát tường, trần;</i> + <i>Ốp, lát gạch và đá;</i> + <i>Trần thạch cao;</i>	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	+ Sơn bả; + Cửa và Lan can.	
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2.6. Thi công xây dựng: Hệ thống Cơ điện (M&E)	Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế. Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh cũng như thiết bị sử dụng. Thi công xây dựng: Hệ thống Cơ điện (M&E). - Hệ thống Điện và Chiếu sáng - Hệ thống Thông tin liên lạc và Camera - Hệ thống Cấp thoát nước; - Hệ thống Phòng cháy chữa cháy (PCCC), Báo cháy	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2.7. Thi công xây dựng: Các hạng mục hạ tầng khác	Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế. Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh cũng như thiết bị sử dụng. Thi công xây dựng: Các hạng mục hạ tầng khác. - Công tác San nền. - Hệ thống Giao thông nội bộ và Vĩa hè. + Kết cấu nền đường. + Mặt đường nhựa nóng. + Vĩa hè và Sân nội bộ: + Bó vỉa: - Các Công trình phụ trợ và Bể ngầm + Nhà đặt máy bơm + máy phát điện; + Hệ thống bể ngầm. - Hệ thống Tường rào và Cổng.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	- <i>Cảnh quan Cây xanh và Thảm cỏ</i> - <i>Các Hệ thống Kỹ thuật ngoài nhà khác</i> + <i>Chiếu sáng;</i> + <i>Chống sét tổng thể;</i> + <i>Thoát nước.</i>	
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2.8. Thi công xây dựng: Công tác thi công lắp đặt thiết bị.	Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế. Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh cũng như thiết bị sử dụng. Thi công xây dựng: Công tác thi công lắp đặt thiết bị. - <i>Thiết bị PCCC</i> - <i>Thiết bị hệ thống cấp nước</i> - <i>Thiết bị hệ thống điện nhẹ</i> - <i>Thiết bị hệ thống báo cháy</i> - <i>Thiết bị hệ thống chống sét</i> - <i>Hệ thống điện tổng thể</i> - <i>Thang máy</i>	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
3. Tiến độ thi công:		
3.1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 18 tháng (tính từ ngày khởi công) có tính đến điều kiện thời tiết và các yếu tố khác ảnh hưởng đến thời gian thi công, trừ trường hợp bất khả kháng.	Đạt
	Đề xuất không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc vượt quá 18 tháng .	Không đạt
3.2. Biểu đồ tiến độ thi công.	Có biểu đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không có biểu đồ tiến độ thi công hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
3.3. Biểu đồ bố trí nhân sự chủ chốt, công nhân.	Có biểu đồ bố trí nhân sự chủ chốt, công nhân hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ bố trí nhân sự chủ chốt, công nhân hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công hoặc đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
3.4. Biểu đồ huy động vật tư, vật liệu, thiết bị	Có biểu đồ huy động vật tư, vật liệu hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E- HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ huy động vật tư, vật liệu hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công hoặc đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
3.5. Biểu đồ huy động máy móc, thiết bị.	Có biểu đồ huy động máy móc thiết bị hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E- HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ huy động máy móc thiết bị hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công hoặc đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
4.1. Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng.	- Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. - Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng.	Đạt
	Không trình bày đầy đủ, không hợp lý hoặc không nêu.	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công.	- Có quy trình và phương án quản lý đảm bảo chất lượng vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng đầy đủ và hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp thi công cũng như hồ sơ thiết kế. - Có trình bày Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật phù hợp với	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	biện pháp thi công cũng như hồ sơ thiết kế. - Có trình bày Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng phù hợp với biện pháp thi công cũng như hồ sơ thiết kế.	
	Không đáp ứng yêu cầu như trên.	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công và kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi.	- Có trình bày kế hoạch tổ chức thực hiện các công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình phù hợp với biện pháp thi công cũng như hồ sơ thiết kế. - Có phòng thí nghiệm hiện trường được công nhận với bản liệt kê danh mục các phép thử và các thí nghiệm phù hợp với yêu cầu của công trình/dự án. Tài liệu chứng minh: Có hợp đồng nguyên tắc với (@) đơn vị thí nghiệm hiện trường; mà đơn vị thí nghiệm đó đã được công bố thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên trang web của mình và đồng thời phải có tên được đăng tải lên Cổng thông tin của Sở Xây dựng địa phương quản lý của đơn vị đó. Trường hợp, nhà thầu tự thực hiện thì phải có Tài liệu chứng minh tính khả thi tương tự đáp ứng (@). <i>(***)Tài liệu chứng minh tính khả thi của đơn vị thí nghiệm bao gồm: Giấy phép kinh doanh của nhà cung cấp; bản sao giấy công bố thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên trang web của đơn vị mình và được Sở Xây dựng quản lý tiếp nhận hoặc bản chụp tên đăng tải lên Cổng thông tin của Sở Xây dựng địa phương của đơn vị đó và đường link web;</i> Đối với trường hợp nhà thầu tự thực hiện cũng phải cung cấp đủ tài liệu chứng minh giống như (***) .	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công. Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình hoặc không có khả năng tự thực hiện của nhà thầu hoặc có nhưng không chứng minh được tính khả thi hoặc có chứng minh nhưng không đáp ứng yêu cầu (***) .	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.4. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão.	Có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão hợp lý, khả thi phù hợp với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão hoặc có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.5. Đảm bảo an toàn, chất lượng đối với các công trình hiện hữu, công trình lân cận.	- Có trình bày trình bày phương án đảm bảo an toàn, chất lượng đối với các công trình hiện hữu, công trình lân cận phù hợp với hiện trạng các công trình hiện hữu, lân cận. - Nhà thầu có cam kết trong quá trình thi công không làm thay đổi hiện trạng các công trình hiện hữu, các công trình lân cận; không làm ảnh hưởng, thay đổi kết cấu các công trình hạ tầng xung quanh. Trường hợp trong quá trình thi công làm thay đổi hiện trạng hư hỏng các công trình trình hiện hữu, các công trình lân cận, làm thay đổi kết cấu các công trình hạ tầng xung quanh, gây lún nứt, sụp nhà dân thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm xử lý khắc phục bằng chi phí của nhà thầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu như trên. Không có cam kết.	Không đạt
5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:		
5.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động bao gồm các nội dung sau:	Có biện pháp - <i>Tổ chức thực hiện và kiểm tra an toàn lao động.</i> - <i>Bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công.</i> - <i>An toàn giao thông ra vào công trường.</i> - <i>Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị.</i> Trình bày hợp lý, rõ ràng và đầy đủ các nội dung như yêu cầu.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không rõ ràng hoặc không đầy đủ các nội dung như yêu cầu.	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy:	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
cháy, chữa cháy bao gồm các nội dung sau:	- Quy định, quy phạm tiêu chuẩn. - Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ. - Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ. Trình bày hợp lý, rõ ràng và đầy đủ các nội dung như yêu cầu.	
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không rõ ràng hoặc không đầy đủ các nội dung như yêu cầu.	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường bao gồm các nội dung sau:	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường - Kiểm soát bụi, nhiệt, tiếng ồn, độ rung. - Kiểm soát rò rỉ, rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường trong quá trình vận chuyển vật liệu, chất thải. - Kiểm soát nước thải. - Kiểm soát đất, bùn thải. Trình hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6. Bảo hành:		
Thời gian bảo hành 18 tháng , kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng. Nhiệm vụ bảo hành và chuyển giao vận hành sử dụng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 18 tháng . Có thuyết minh phương án và nhiệm vụ bảo hành rõ ràng trong suốt quá trình bảo hành.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 18 tháng. Không có phương án bảo hành trong suốt quá trình bảo hành hoặc phương án bảo hành không rõ ràng.	Không đạt
7. Uy tín nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham	- Nhà thầu có bản cam kết đảm bảo về Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. <i>* Lưu ý: Nhà thầu phải cam kết chính xác, trung thực. Trường hợp bên mời thầu phát hiện nhà thầu (hoặc có 1 thành viên nào của liên danh, đối với nhà thầu liên danh) có nội dung cam kết không trung thực thì được coi là nhà thầu có hành vi gian lận và E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại. Trường hợp E-HSDT không đính kèm bản cam kết (hồ sơ dự thầu bị loại), bên mời thầu sẽ không yêu cầu nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSDT.</i>	214/2025/NĐ-CP. - Cứ có một hợp đồng vi phạm về uy tín hoặc không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không có đầy đủ nội dung theo quy định.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
<u>Lưu ý:</u> Cam kết, Hợp đồng nguyên tắc của nhà thầu với nhà các đơn vị cung ứng, cung cấp vật liệu, vật tư, thiết bị, dịch vụ có liên quan để phục vụ thi công gói thầu phải ghi rõ ràng, đúng tên gói thầu, dự án đang xét. Trường hợp nhà thầu không ghi tên gói thầu hoặc không rõ ràng tên gói thầu, tên dự án coi như hợp đồng đó không đáp ứng yêu cầu e-hsmt bị đánh giá không đạt. Nhà thầu đọc kỹ các nội dung theo yêu cầu để tránh mất quyền lợi không đáng có.	

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không.
